

## II. KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN > 2.

Chứng tỏ chứng minh cho mục ?

ích chuyên ngoại t? ra n??c

ngoài > 2.1. Chứng tỏ chứng minh cho ng

??i c? trú là công dân Việt Nam

2.1. Chứng tỏ chứng minh cho ng??i c? trú là công dân Việt Nam

1. \*\*Chứng tỏ chứng minh 1 chi??u\*\*

Stt	Mục đích	Chứng từ chứng minh
-----	----------	---------------------

1	Học tập ở nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"><li>• Hộ chiếu của du học sinh</li><li>• Thông báo chi phí của phía nước ngoài (Bản sao)</li><li>• Được phát hành bởi nhà trường/cơ sở đào tạo nước ngoài/cơ quan thẩm quyền nước ngoài phụ trách đào tạo hoặc Bên thứ 3.</li><li>• Có thể hiện tên trường/cơ sở đào tạo nước ngoài (nếu Thông báo chi phí do Bên thứ 3 phát hành) và tên du học sinh.</li><li>• Thư tiếp nhận của nhà trường/cơ sở đào tạo nước ngoài/cơ quan có thẩm quyền phụ trách đào tạo (Bản sao) hoặc Giấy tờ chứng minh cá nhân đang học tập tại nước ngoài (thẻ học sinh, visa du học, ...) trong trường hợp không cung cấp chứng từ (2) hoặc thông tin thể hiện không đầy đủ (Bản sao).</li><li>• Chuyển tiền học phí, sinh hoạt phí và chi phí khác (phí bảo hiểm, tài liệu học tập, ...) cho một/nhiều năm trước/sau năm hiện tại:</li><li>• Chấp nhận nếu chuyển tiền theo chỉ định của Đơn vị phát hành Thông báo chi phí.</li><li>• Trường hợp chuyển cho một/nhiều năm trước năm hiện tại: chỉ chấp nhận nếu thông báo chi phí được phát hành trong 30 ngày.</li><li>• Trường hợp chuyển tiền vào TK của du học sinh/người đại diện hợp pháp: chỉ chấp nhận chuyển cho năm kế tiếp nếu ngày chuyển tiền rơi vào tháng 12 của năm hiện tại.</li><li>• Lưu ý:</li><li>• Nếu người chuyển là Người đại diện hợp pháp/thân nhân: chấp nhận chứng từ (1) là bản sao.</li><li>• Nếu người chuyển tiền từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi thì nguồn tiền chuyển ra nước ngoài trích từ tài khoản của người chuyển.</li></ul>
---	----------------------	---

2	Chữa bệnh ở nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hộ chiếu của người bệnh.</li> <li>• Thông báo chi phí của phía nước ngoài (Bản sao).</li> <li>• Giấy tiếp nhận khám, chữa bệnh của cơ sở khám chữa bệnh nước ngoài (Bản sao)/Chứng từ chứng minh việc khám, chữa bệnh ở nước ngoài (Bản sao) có thể hiện tên người bệnh và tên cơ sở khám, chữa bệnh nước ngoài nếu: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng từ (2) không được lập bởi cơ sở khám chữa bệnh nước ngoài/không thể hiện tên của người bệnh; hoặc</li> <li>• KH không cung cấp chứng từ (2)</li> </ul> </li> </ul> <p>Lưu ý : Nếu người chuyển là Người đại diện hợp pháp/thân nhân: chấp nhận chứng từ (1) là bản sao.</p>
3	Thanh toán chi phí công tác nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định cử đi công tác của cơ quan hoặc Giấy tờ chứng minh người đi công tác là chủ DN tư nhân/thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị.</li> <li>• Thông báo chi phí của nước ngoài (Bản sao).</li> <li>• Hộ chiếu của người đi công tác.</li> <li>• Visa/Thẻ APEC của người đi công tác (nếu quốc gia đến phải xin visa).</li> </ul> <p>Lưu ý : Nếu người chuyển là Người đại diện hợp pháp: chấp nhận chứng từ (3) là bản sao.</p>
4	Du lịch, thăm viếng ở nước ngoài (chi phí tour, khách sạn, phương tiện vận chuyển...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp đồng dịch vụ/Thông báo chi phí/Bảng báo giá của đơn vị cung ứng dịch vụ nước ngoài.</li> <li>• Chứng từ xác nhận dịch vụ (booking, vé, chương trình tour, ...).</li> <li>• Hộ chiếu của người đi du lịch.</li> </ul> <p>Lưu ý : Nếu người chuyển là Người đại diện hợp pháp: chấp nhận chứng từ (3) là bản sao.</p>
5	Trả phí, lệ phí cho nước ngoài	<p>1. Thông báo phí, lệ phí của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc hội, hiệp hội nước ngoài (Bản sao).</p>

Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài

- Giấy tờ chứng minh người hưởng trợ cấp cư trú ở nước ngoài (Bản sao). Bao gồm nhưng không giới hạn:
    - Chứng từ thể hiện người hưởng trợ cấp có quốc tịch nước ngoài; hoặc
    - Visa định cư; hoặc
    - Thẻ định cư; hoặc
    - Visa nhập cảnh/Thẻ cư trú/Xác nhận cư trú; hoặc
    - Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc người hưởng trợ cấp đang ở nước ngoài.
  - Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân (Bản sao).
- Lưu ý:
- Không chuyển trợ cấp trong trường hợp người hưởng trợ cấp cư trú ở nước ngoài với mục đích học tập, chữa bệnh, công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài.
  - Trường hợp chứng từ (1) không thể hiện rõ mục đích cư trú của người hưởng trợ cấp, KH cam kết mục đích cư trú của người hưởng trợ cấp trên LCT.
  - Trường hợp trợ cấp cho nhiều thân nhân ở nước ngoài nhưng chuyển tiền vào TK của 1 thân nhân, KH phải:
    - Cung cấp chứng từ chứng minh theo quy định cho từng thân nhân được trợ cấp; và
    - Giải thích hợp lý trên LCT lý do không thể chuyển tiền trực tiếp vào TK của từng người hưởng trợ cấp.

Chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài

- Giấy tờ chứng minh người hưởng thừa kế được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho phép định cư hoặc cư trú dài hạn ở nước ngoài (trừ trường hợp học tập, công tác, du lịch, thăm viếng, chữa bệnh ở nước ngoài) (Bản sao).
  - Chứng từ chứng minh hưởng thừa kế:
    - Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được công chứng, chứng thực; hoặc
    - Văn bản khai nhận di sản được công chứng, chứng thực, kèm chứng từ nộp thuế có thông tin để xác định tỷ lệ sở hữu của các bên khai nhận di sản; hoặc
    - Bản án/Quyết định giải quyết tranh chấp về thừa kế của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
    - Chứng từ chứng minh số tiền chuyển ra nước ngoài có nguồn gốc từ tài sản được thừa kế:
      - Giấy tờ chứng minh di sản thừa kế đã quy đổi thành tiền như thỏa thuận, hợp đồng bán di sản thừa kế có công chứng (đối với những tài sản mà pháp luật quy định bắt buộc hợp đồng phải công chứng); hoặc
      - Giấy tờ chứng minh số tiền chuyển ra nước ngoài được rút từ sổ tiết kiệm, tài khoản tiền gửi không kỳ hạn là tài sản thừa kế.
- Lưu ý:
- Không cần cung cấp chứng từ nộp thuế trường hợp chỉ có 1 người thừa kế hoặc thừa kế giữa các đồng thừa kế cùng hàng theo pháp luật và các đồng thừa kế có cam kết bằng văn bản hoặc trên LCT về việc đồng ý cho KH chuyển tiền theo văn bản khai nhận và không phát sinh tranh chấp.

8	Định cư ở nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép cư trú ở nước ngoài theo mục đích định cư hoặc chứng từ khác tương đương.</li> <li>• Hộ chiếu VN của người đi định cư.</li> <li>• Chứng từ chứng minh nguồn gốc tài sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá trị tài sản của người đi định cư phải được hình thành tại Việt Nam trước khi nhập quốc tịch nước ngoài hoặc trước khi được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư theo quy định của nước sở tại.</li> <li>• Tùy theo nguồn gốc, thu thập Chứng từ chứng minh nguồn gốc tài sản tại mục (*) dưới đây.</li> </ul> </li> </ul> <p>Lưu ý : Nếu người chuyển là Người đại diện hợp pháp: chấp nhận chứng từ (1) (2) là bản sao.</p>
---	----------------------	--

(\*) Chứng từ chứng minh nguồn gốc tài sản của NCT là công dân VN:

Nguồn gốc tài sản	Chứng từ
Từ tất toán Thẻ tiết kiệm/Chứng chỉ tiền gửi/Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank hoặc NH khác (gọi chung là TTK)	Chứng từ tất toán TTK
Chứng từ chứng minh nguồn tiền được duy trì trên TK của KH tại Sacombank hoặc NH khác từ ngày tất toán TTK đến ngày chuyển tiền (Ví dụ: Sổ phụ TK	...).

Nguồn gốc tài sản	Chứng từ
Từ bán/chuyển nhượng/cho thuê/sang nhượng tài sản	<p>Hợp đồng mua bán/chuyển nhượng/cho thuê/sang nhượng tài sản có công chứng/chứng thực. Văn bản xác nhận đã thanh toán tiền thuê tài sản/Sổ phụ/Báo có (trường hợp cho thuê tài sản). Lưu ý: Trường hợp KH cung cấp Phụ lục Hợp đồng hiệu chỉnh tăng trị giá mua bán/chuyển nhượng tài sản..., KH cung cấp thêm thông báo/chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân trên trị giá tài sản sau khi hiệu chỉnh.</p> <p>Trường hợp KH không cung cấp được thông báo/chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân trên trị giá tài sản sau khi hiệu chỉnh, chấp nhận chuyển tiền cho KH nếu kết quả thẩm định trên Báo cáo thẩm định giá bất động sản (ĐV lập theo mẫu trong nghiệp vụ cấp tín dụng hiện hành) cho thấy giá trị chuyển nhượng tài sản sau khi hiệu chỉnh là hợp lý.</p> <p>Chấp nhận hợp đồng cho thuê nhà không có công chứng, chứng thực nếu (i) hợp đồng ký kết sau ngày 01/07/2015 và (ii) 1 trong các bên trên hợp đồng là tổ chức (không áp dụng đối với hộ kinh doanh cá thể, cửa hàng, DN tư nhân).</p> <p>Trường hợp KH cung cấp Hợp đồng mua bán/chuyển nhượng/ sang nhượng bất động sản được lập sau thời điểm nhập quốc tịch/được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư, ĐV thu thập thêm bản sao chứng từ sở hữu BĐS để kiểm tra đảm bảo Giá trị tài sản của người đi định cư phải được hình thành tại Việt Nam trước khi nhập quốc tịch nước ngoài hoặc trước khi được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư theo quy định của nước sở tại.</p>
Từ việc nhận bồi thường của Cơ quan có thẩm quyền	<p>Văn bản hỗ trợ bồi thường của Cơ quan có thẩm quyền. Chứng từ chứng minh đã nhận tiền (Sổ phụ/Báo có/Phiếu chi tiền/Biên lai nhận tiền/...).</p>
Từ việc nhận trợ cấp BHXH khi về hưu	<p>Quyết định về việc hưởng trợ cấp BHXH một lần/Sổ BHXH (trường hợp nhận lương hưu định kỳ). Chứng từ chứng minh đã nhận tiền (Sổ phụ/Báo có/Phiếu chi tiền/Biên lai nhận tiền/...).</p>
Từ trúng số	<p>Chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập khai có đóng dấu của cơ quan thuế, hoặc Chứng từ hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc văn bản xác nhận của công ty xổ số về việc KH có thu nhập từ việc trúng số và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế. Chấp nhận chứng từ khấu trừ thuế TNCN không có đóng dấu của cơ quan thuế nếu KH cung cấp thêm Phiếu thu của tổ chức trả thu nhập có diễn giải nội dung thu thuế TNCN trúng xổ số. Chứng từ chứng minh đã nhận tiền (Sổ phụ/Báo có/Phiếu chi tiền/Biên lai nhận tiền/...).</p>

Nguồn gốc tài sản	Chứng từ
Từ chuyển nhượng trái phiếu	Hợp đồng chuyển nhượng/mua bán trái phiếu có xác nhận của tổ chức phát hành/công ty chứng khoán/tổ chức đăng ký, lưu ký. Chứng từ chứng minh đã nhận tiền chuyển nhượng trái phiếu. Lưu ý: Chấp nhận hợp đồng mua bán không có công chứng, chứng thực nếu (i) Hợp đồng ký kết sau ngày 01/07/2015 và (ii) 1 trong các bên trên hợp đồng là tổ chức (không áp dụng đối với hộ kinh doanh cá thể, cửa hàng, DN tư nhân) Không áp dụng cho người có thu nhập là nhà đầu tư người nước ngoài. (Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển tiền theo các mục đích liên quan đầu tư nước ngoài vào VN đã được quy định tại quy trình).
Từ tiền được cho tặng	Hợp đồng cho tặng tiền được công chứng/chứng thực hoặc Vi bằng cho tặng tiền ký và đóng dấu của Văn phòng Thừa phát lại. Chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số tiền cho tặng. Lưu ý: Chỉ chuyển tiền nếu giao dịch tặng cho giữa Bên tặng cho và Bên nhận tặng cho có quan hệ thân nhân (KH cung cấp thêm chứng từ chứng minh mối quan hệ thân nhân). Chấp nhận số tiền cho tặng có nguồn gốc từ tất toán TTK của NCT với mức chuyển, thời gian duy trì TTK và các điều kiện khác quy định tại điểm 3.1 khoản 3 mục II Phụ lục 1.2. Chấp nhận số tiền cho tặng từ người nước ngoài hoặc NKCT có nguồn gốc: Từ tất toán TTK (TTK được mở từ nguồn trích tiền trên tài khoản). Từ báo có nước ngoài.
Nguồn gốc khác	Chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số tiền chuyển.
Lưu ý Trường hợp hợp đồng cho tặng/mua bán/chuyển nhượng/cho thuê tài sản/Văn bản xác nhận đã thanh toán tiền thuê tài sản/Bảng lương/Sổ phụ/Báo có trên 3 năm tính đến ngày chuyển, trước khi quyết định thực hiện giao dịch ĐV đánh giá giao dịch/KH, yêu cầu cung cấp chứng từ chứng minh dòng tiền tính đến thời điểm chuyển (nếu có). Nếu số tiền chuyển là tiền mặt (VND hoặc ngoại tệ do KH nộp vào, ĐV yêu cầu KH cung cấp Văn bản xác nhận (hoặc xác nhận trên LCT) về nguồn gốc số tiền từ việc cất giữ các khoản thu nhập hợp pháp theo chứng từ chứng minh cung cấp cho NH.	Lưu ý Trường hợp hợp đồng cho tặng/mua bán/chuyển nhượng/cho thuê tài sản/Văn bản xác nhận đã thanh toán tiền thuê tài sản/Bảng lương/Sổ phụ/Báo có trên 3 năm tính đến ngày chuyển, trước khi quyết định thực hiện giao dịch ĐV đánh giá giao dịch/KH, yêu cầu cung cấp chứng từ chứng minh dòng tiền tính đến thời điểm chuyển (nếu có). Nếu số tiền chuyển là tiền mặt (VND hoặc ngoại tệ do KH nộp vào, ĐV yêu cầu KH cung cấp Văn bản xác nhận (hoặc xác nhận trên LCT) về nguồn gốc số tiền từ việc cất giữ các khoản thu nhập hợp pháp theo chứng từ chứng minh cung cấp cho NH.

\*\*

\*\*

## 1. Chuyển tiền vốn đầu tư ra nước ngoài

Mục đích	Chứng từ chứng minh
----------	---------------------

<p>Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (thông qua TK vốn đầu tư ra nước ngoài)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Văn bản của NHNN xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.</li> <li>• Văn bản cho phép đầu tư ra nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chấp thuận đầu tư, Giấy phép đầu tư, ...).</li> </ul> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chuyển tiền phát sinh nội dung thay đổi so với nội dung đã được NHNN xác nhận tại chứng từ 1 nêu trên, ĐV thực hiện theo quy định tại điểm 7.2 (stt 2) khoản 7 mục I của Phụ lục này.</li> <li>- Không áp dụng đối với đầu tư gián tiếp ra nước ngoài/đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí.</li> </ul>
--	--

## 2. Chuyển tiền vãng lai khác

### a. Chuyển tiền thanh toán NK hàng hóa của cư dân biên giới

Stt	Mục đích	Chứng từ chứng minh
1	Thanh toán hàng hóa NK áp dụng cho người NK là cư dân biên giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tờ khai NK hàng cư dân biên giới.</li> </ul> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đồng tiền thanh toán là:</li> <li>• Đồng tiền nước chung biên giới (theo đúng quy định về thanh toán biên mậu VN-TQ và VN-Campuchia); hoặc</li> <li>• Ngoại tệ tự do chuyển đổi. Lưu ý: chỉ áp dụng đối với giao dịch mua bán hàng hóa qua biên giới Việt Nam – Campuchia.</li> <li>• KH cá nhân là cư dân biên giới được thanh toán tiền NK hàng hóa trả chậm (có thời hạn thanh toán trên 12 tháng) qua TKTT mà không cần thông qua TK Vay trả nợ nước ngoài.</li> </ul>

### a. Chuyển tiền dịch vụ khác

Stt	Mục đích	Chứng từ chứng minh
1	Thanh toán chi phí học online	1. Thông báo chi phí của nước ngoài (Bản sao).
2	Thanh toán chi phí liên quan thủ tục xin định cư ở nước ngoài (không bao gồm giá trị đầu tư để được phép có quốc tịch hoặc được định cư ở nước ngoài)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp đồng dịch vụ.</li> <li>• Thông báo chi phí.</li> <li>• Chứng từ chứng minh dịch vụ hoàn thành: Chứng từ chứng minh dịch vụ hoàn thành theo tiến độ thanh toán (Giấy tờ cho phép định cư/từ chối của cơ quan có thẩm quyền/Biên bản thanh lý của các bên những nội dung công việc đã thực hiện...).</li> </ul> <p>Lưu ý: Chứng từ (3) có thể bổ sung sau trên cơ sở ĐV đánh giá, đảm bảo KH bổ sung chứng từ trong thời gian cam kết.</p>

<b>Stt</b>	<b>Mục đích</b>	<b>Chứng từ chứng minh</b>
3	Thanh toán phí dịch vụ cho nước ngoài: phí xem xét hồ sơ, phí tham dự triển lãm, đăng bài trên báo... (Loại trừ chi phí liên quan thủ tục xin định cư ở nước ngoài)	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thông báo chi phí của nước ngoài (Bản sao).</li><li>• Hợp đồng dịch vụ.</li><li>• Giấy tờ chứng minh dịch vụ đã được thực hiện</li></ul> Lưu ý: Chứng từ (2), (3) cung cấp với hồ sơ trên USD5,000 (hoặc ngoại tệ khác tương đương).
4	Thanh toán phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thông báo nộp phí ủy thác tư pháp do Tòa án nhân dân Tỉnh/thành phố cấp;</li></ul>

Revision #1

Created 12 November 2025 02:03:42 by API Bot User

Updated 12 November 2025 02:03:42 by API Bot User